

Bản án số: 72/2021/HS-ST.

Ngày 15/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Nhân

2. Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh
Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số
73/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 70/2021/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 14/11/1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1961 và bà Trần Thị
T, sinh năm 1961; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Vũ Kim X,
sinh năm 1995 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 04 tháng
tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản (giá trị
tài sản trộm cắp 812.000 đồng), tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/STHS ngày
18/8/2003; T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 27/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T để điều tra về tội Mua bán
trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại
Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2021, Nguyễn Đức T, cư trú tại Tổ dân phố 8, phường M, thành phố T, là người sử dụng chất ma túy và Trần Thị Tuyết M, cư trú tại Tổ dân phố 10, phường H, thành phố T đang thuê phòng nghỉ Mầm Non của nhà nghỉ Sinh Thái, thuộc Tổ dân phố 7, phường H, thành phố T (T thuê phòng nghỉ từ ngày 15/01/2021) thì có một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ (theo Nguyễn Đức T khai nhận người đàn ông đó cũng tên là T ở tỉnh Phú Thọ) gọi điện thoại đến nhờ T mua hộ 500.000 đồng tiền ma túy và thuê lái xe taxi mang ma túy đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ cho người đàn ông đó, đồng thời đón luôn người đàn ông đó về thành phố T. T đồng ý, sau đó T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M, cư trú tại Tổ dân phố 5, phường N, thành phố T lái xe taxi đến nhà nghỉ Sinh Thái đón T và M đến khu vực Dốc Đỏ, thuộc phường N, thành phố T, mục đích để T tìm mua Methamphetamine. Khi đến khu vực Dốc Đỏ thì M ngồi trên xe taxi đợi, còn T và M xuống xe đi bộ vào nhà 01 người đàn ông không xác định được tên tuổi (theo T và M khai nhận tên là T, trú tại Tổ dân phố 10, phường N), M ngồi ở phòng khách chơi, còn T đi vào phòng bên trong mua được 01 gói Methamphetamine gói bằng nilon màu trắng, mép túi có đường viền màu xanh, với số tiền 500.000 đồng. T xin thêm 01 túi nilon màu trắng, mép túi có đường viền màu xanh, chia thành 02 gói cất giấu vào trong người và xin được 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá, sau đó cùng M đi xe taxi của M về đến gần nhà nghỉ Sinh Thái. T giữ lại 01 gói Methamphetamine và đưa cho Mạnh 01 gói Methamphetamine, nhờ M mang xuống khu vực thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đưa cho người đàn ông đã nhờ T mua hộ và đón người đàn ông đó về thành phố T. M đồng ý điều khiển xe taxi mang gói Methamphetamine đến khu vực Phường Hùng 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ phát hiện, đưa về trụ sở công an làm việc.

Sau khi đưa gói Methamphetamine cho Mạnh. T cùng M về nghỉ tại phòng Mầm Non thuộc nhà nghỉ Sinh Thái, thì có Nguyễn Bích H, cư trú tại thôn 1 Việt Thành, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (là bạn của M) vào phòng chơi và cùng T, M sử dụng số ma túy còn lại trong bộ đồ sử dụng ma túy đá do T xin được. Sau đó, H rủ thêm Lương Ngọc T, cư trú tại Tổ dân phố 15, phường T, thành phố T; Trần T V, cư trú tại Tổ dân phố 9, phường H, thành phố T và Nguyễn Thị H, cư trú tại thôn Tân Thành, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (là bạn của H đang nghỉ ở 02 phòng bên cạnh trong nhà nghỉ Sinh Thái) cùng đến phòng của T và M để sử dụng ma túy. Lúc này, H hỏi ai cầm gói Methamphetamine và viên ma túy tổng hợp của H thì bỏ ra để sử dụng (theo H khai nhận trước đó H được một người đàn ông thường gọi là Kẹo béo, không xác định được tên tuổi, địa chỉ cho H), thì V lấy 01 gói Methamphetamine và 01 viên ma túy tổng hợp dạng nén ra đưa cho H đặt lên một mảnh giấy bạc, sau đó T, M, H, Tú và V cùng nhau sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể (H không sử dụng ma túy). Do nghi ngờ những người bên trong phòng nghỉ Mầm Non có biểu hiện vi phạm pháp luật, nên ông Nguyễn Chí H, cư trú tại Tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, là chủ nhà nghỉ Sinh Thái đã báo tin cho Công an phường H; khi T, M, H, T và V vừa sử dụng ma túy xong, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an phường H kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ cùng ngày. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người của Nguyễn Đức T 01 gói Methamphetamine gói

bằng nylon màu trắng, mép túi có đường viền màu xanh, T khai nhận mục đích tàng trữ để sử dụng và thu giữ 01 bộ đồ sử dụng ma túy.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Đức T, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Bích H, Lương Ngọc T và Trần T V, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. Đối với Nguyễn Thị H, kết quả (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 142/GĐKTHS ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Nguyễn Đức T) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,171g (*Không thấy một bầy một gam*).

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSTP, ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định kết luận giám định đối với số Methamphetamine mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là hoàn toàn khách quan và đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại phòng Mầm Non nhà nghỉ Sinh

Thái thuộc tổ dân phố 07, phường H, thành phố T. Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 08, phường M, thành phố T, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,171g (*Không thấy một bầy một gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép 0,171 gam Methamphetamine để sử dụng mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn, hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là hành vi trái với các quy định của pháp luật; bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, hiện đang bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, thể hiện ý thức ăn năn hối cải của bị cáo; năm 2009 bị cáo đạt Huy chương đồng tại giải vô địch đẩy gậy toàn quốc lần thứ IV; năm 2011 và năm 2012 bị cáo đều được Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang tặng thưởng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định; tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án này là để sử dụng, không vì mục đích lợi nhuận. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Đức T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,121 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 chai nhựa màu trắng nắp chai màu vàng có cắm 02 ống nhựa và 01 ống thủy tinh màu trắng, hở hai đầu, 01 đầu uốn cong hình tròn. Đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Đối với người đàn ông, theo Nguyễn Đức T khai nhận tên là T, là người đã bán Methamphetamine cho T tại nhà ở khu vực Dốc Đỏ, thuộc phường N, thành phố T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh có Vũ Đức T, trú tại Tổ dân phố 10,

phường N, nhưng T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với hành vi mua hộ ma túy của Nguyễn Đức T và hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn M, ngày 27/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, khởi tố đối với Nguyễn Văn M về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đang điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với Trần Thị Tuyết M, là người đi cùng T nhưng không góp tiền, không biết việc T mua và cất giấu ma túy trong người nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông, theo Nguyễn Đức T khai nhận cũng tên là T nhờ mua hộ ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã xác minh có Nguyễn Anh T, cư trú tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Bích H, theo lời khai nhận ban đầu của H và lời khai của T, M, T, V là những người cùng sử dụng ma túy, thì hành vi của H có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng lời khai ban đầu chưa được kiểm chứng, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập H, M, T, V để làm việc, nhưng hiện nay các đối tượng không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với H. Cơ quan điều tra đã có văn bản số 472 ngày 14/5/2021 tách hành vi của H ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với người đàn ông, theo Nguyễn Bích H khai nhận thường gọi là Kẹo béo là người đã cho H ma túy, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/01/2021 của Nguyễn Đức T, Trần T V, Lương Ngọc T, Trần Thị Tuyết M và Nguyễn Bích H. Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số 003321, 003322, 003323, 003324, 003325 cùng ngày 19/02/2021, phạt cảnh cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,121g (*Không thấy một hai một gam*) Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 chai nhựa màu trắng nắp chai màu vàng có cắm 02 ống nhựa và 01 ống thủy tinh màu trắng, hở hai đầu, 01 đầu uốn cong hình tròn.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 07/6/2021).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường M;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

